TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 49/2022/QĐCNHGT-DS	*TP. Trà Vinh, ngày 17 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người khởi kiện bà Nguyễn Thị T và người bị kiện bà Lý Tuyết A với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị Thu N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc "*tranh chấp đòi lại tiền đóng hụi dùm*" đề ngày 02 tháng 6 năm 2022 của bà Nguyễn Thị T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 7 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh TV.

Người bị kiện: Bà **Lý Tuyết A**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: khóm M, phường C, thành phố T, tỉnh TV;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Trịnh Thị Thu N**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh TV.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

Người khởi kiện bà Nguyễn Thị T với người bị kiện bà Lý Tuyết A, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị Thu N cùng tự nguyện thỏa thuận thống nhất:

Bà Lý Tuyết A đồng ý có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền là 71.000.000 đồng (*bảy mươi mốt triệu đồng*), đây là số tiền bà T đã đóng thay tiền hụi cho bà A. Bà T tự nguyện không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TPTV;
- TAND TTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Trang